TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09**/2019/DSST
Ngày: 28/5/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đệ
Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

***- Thư ký phiên toà*:**
Bà Nguyễn Thị Thùy Liên-Thư ký Toà án nhân dân quận Đống Đa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2018/DSST ngày 27.12.2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/QĐ-HPT ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A
Trụ sở: A, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ T D-Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền:
- Ông Lưu Mạnh T (văn bản ủy quyền ngày 08.11.2019)
- Ông Nguyễn Tiến T (văn bản ủy quyền ngày 10.5.2019). (*Có mặt tại phiên tòa).*

2. *Bị đơn*: Anh Đặng Trần M Q-sinh năm 1984
Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số A phố Nguyễn Khuyến, phường

Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng do ông Lưu M T và ông Nguyễn T T trình bày:***

Ngày 19.8.2012 anh Đặng Trần M Q ký với Ngân hàng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh Q, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 61.861.760 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.757.000 đồng (thứ tự thanh toán theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 11.10.2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 28.5.2019, anh Đặng Trần M Q còn nợ Ngân hàng những khoản nợ sau:

- Nợ gốc: 21.921.246 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 14.021.175 đồng

Tổng cộng: 35.942.421 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Trần M Q phải:

-Thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 28.5.2019 là: 35.942.421 đồng.

- Anh Q có trách nhiệm phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 28.5.2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngoài những nội dung trên Ngân hàng không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có quan điểm:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Sau khi phân tích vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ; Buộc anh Đặng Trần M Q phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 28.5.2019 là: 35.942.421 đồng, trong đó: nợ gốc: 21.921.246 đồng, nợ lãi quá hạn: 14.021.175 đồng và khoản lãi phát sinh sau ngày 28.5.2019 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo lãi suất quy định tại Hợp đồng và Bản điều khoản. Về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. *Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:*

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Đặng Trần M Q có hộ khẩu thường trú và cư trú tại số A Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thanh toán nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký nên quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Thời hiệu khởi kiện và áp dụng pháp luật: Ngày 19.8.2012 anh Đặng Trần M Q ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng, thời hạn sử dụng thẻ là 3 năm từ ngày phát hành thẻ. Do anh Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 11.10.2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngày 31.10.2018 Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã nhận được đơn khởi kiện của Ngân hàng đối với anh Q. Căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này không thuộc trường hợp phải áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án,

Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về việc giao nộp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đặng Trần M Q theo quy định của pháp luật nhưng anh Q vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh Đặng Trần M Q.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 19.8.2012, anh Đặng Trần M Q và Ngân hàng đã ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và anh Q được cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 19.8.2012 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện anh Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18, Điều 19 của Hợp đồng vì vậy ngày 11.10.2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh Q. Nay Ngân hàng khởi kiện buộc anh Q phải thanh toán số tiền dư nợ gốc là 21.921.246 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng A Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Điều 22 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A có quy định về lãi suất như sau:

- *"...a) Đối với giao dịch mua hàng hóa, phí, lệ phí và tất cả những khoản nợ khác trên Tài khoản (ngoại trừ giao dịch rút tiền mặt) nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn đầy đủ và đúng hạn vào hoặc trước ngày đến hạn, chủ thẻ phải thanh toán lãi suất cho đơn vị phát hành thẻ đối với tất cả các khoản nợ được thể hiện trong Thông báo giao dịch hiện tại và đối với bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trong tài khoản cho đến khi toàn bộ các khoản nợ đến hạn ghi trong Thông báo giao dịch mới nhất được thanh toán vào hoặc trước ngày đến hạn. Lãi suất được tính từ ngày giao dịch cho đến ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.*

b) Đối với giao dịch rút tiền mặt và giao dịch tương đương rút tiền mặt: lãi suất được tính từ ngày giao dịch cho đến ngày chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền đã rút.

...

Đơn vị phát hành thẻ có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo trước cho chủ thẻ...".

Do anh Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên kể từ ngày 11.7.2017 Ngân hàng đã

chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu sang quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Q phải thanh toán số tiền lãi suất nợ quá hạn tính đến ngày 28.5.2019 là 14.021.175 đồng là đúng Hợp đồng tín dụng đã ký và quy định Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

2.2. Về án phí :

- Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền 765.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 8122 ngày 25.12.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.
- Anh Đặng Trần M Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ:

- Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với anh Đặng Trần M Q.

2. Buộc anh Đặng Trần M Q phải thanh toán trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 19.8.2012 cho Ngân hàng A là: 35.942.421 đồng, trong đó: nợ gốc: 21.921.246 đồng, nợ lãi quá hạn: 14.021.175 đồng

Kể từ ngày kế tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Đặng Trần M Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền 765.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 8122 ngày 25.12.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

- Anh Đặng Trần M Q phải chịu 1.797.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện của Ngân hàng , vắng mặt anh Đặng Trần M Q. Ngân hàng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Trần M Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)

Nơi nhận:
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.